TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **TP. HÀ NỘI** --------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -------- ✯✯✯ --------

B¶n ¸n sè: **57**/2025/HSST
Ngµy: 25/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: **Bà Phan Thanh Hà**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang**
Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **bà Đinh Thị Thủy** - Cán bộ TAND quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **bà Nguyễn Thị Thùy Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 25/3/2025 tại trụ sở TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/HSST, ngày 25/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trọng N - Sinh năm: 2005; Giới tính: nam; HKTT: Ấp 2 xã T, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: tự do; Văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Vĩnh P; Con bà: Đoàn Thị Thùy T; **TATS**: Chưa (Danh chỉ bản số 657 ngày 22/11/2024 công an quận Hai Bà Trưng lập và lý lịch tư pháp phản ánh).

Bị bắt ngày 16/11/2024 - có mặt tại phiên toà.

- **Người bị hại**: 1/ chị Huỳnh Ngọc D - sinh năm: 2002 (có mặt)
Trú tại: 2Z7B phường B, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2/ chị Nguyễn Ngọc P - sinh năm: 2004 (có đơn xin vắng mặt)
Trú tại: số 5 ngõ 255 N, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

3/ chị Phạm Thảo M - sinh năm: 2005 (có đơn xin vắng mặt)
Trú tại: khu chợ K, xã X, Đông Anh, Hà Nội

4/ chị Phạm Thị Thu C - sinh năm: 2002 (có đơn xin vắng mặt)
Trú tại: số 1 ngách 15, ngõ 38 K, Cầu Giấy, Hà Nội.

5/ chị Nguyễn Huyền T - sinh năm: 1996 (có đơn xin vắng mặt)
Trú tại: 362 B, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6/ chị Nguyễn Thị Hương T - sinh năm: 2001 (có đơn xin vắng mặt)
Trú tại: số 227 G, Hoàng Mai, Hà Nội.

7/ chị Nguyễn Khánh L - sinh năm: 2001 (có đơn xin vắng mặt)
Trú tại: số 227 G, Hoàng Mai, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn định, Lê Trọng N nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Qua tìm hiểu, biết chương trình ca nhạc "Anh Trai Say Hi" tổ chức vào ngày 07/12/2024 tại sân vận động quốc gia Mỹ Đình có nhiều người tìm mua vé nên Nghĩa nảy sinh ý định giả làm người trong ban tổ chức có khả năng mua được vé, rồi yêu cầu người có nhu cầu chuyển tiền để chiếm đoạt. Để tạo lòng tin Nghĩa lấy ảnh chụp đồng phục nhân viên và thẻ nhân viên ở trên mạng gửi cho các bị hại xem. Nghĩa sử dụng Facebook: "Lê Trọng N" đăng bài lên các hội nhóm rao bán vé chương trình ca nhạc "Anh Trai Say Hi". Khi gặp người có nhu cầu hỏi mua, Nghĩa nhắn tin qua Facebook yêu cầu họ chuyển tiền mua vé hoặc đặt cọc qua mã QR tài khoản MOMO mã số 99MM24575M47632177 của Lê Trọng N và hẹn khách đến ngày 05/12/2024 sẽ có mặt tại SVĐ Mỹ Đình để giao trả vé cho khách mua thanh toán nốt số tiền còn lại (với khách cọc chưa chuyển đủ tiền). Bằng hình thức trên, Nghĩa đã nhận tiền mua vé, cọc vé của chị Huỳnh Ngọc D, Nguyễn Ngọc P, Phạm Thảo M, Phạm Thị Thu C, Nguyễn Huyền T, Nguyễn Thị Hương T, Nguyễn Khánh L cụ thể:

- Vào các ngày 07 và 11 tháng 11/2024 Chị Huỳnh Ngọc D chuyển cho Nghĩa tổng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mua 01 vé hạng Fanzone.
- Vào ngày 06/11/2024 chị Nguyễn Ngọc P chuyển cho Nghĩa 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền mua 02 vé nhân viên.
- Vào ngày 07/11/2024 chị Phạm Thảo M chuyển: 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền mua 02 vé hạng Cat1 và 01 vé nhân viên (tổng 03 vé).
- Vào các ngày 04, 05, 06,12 tháng 11/2024 chị Phạm Thị Thu C chuyển cho Nghĩa 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền mua 04 vé nhân viên.
- Vào các ngày 07, 08, 09 và 12 tháng 11/2024 chị Nguyễn Huyền T chuyển cho Nghĩa 14.700.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền mua 02 vé hạng Fanzone, 06 vé nhân viên (tổng 08 vé).
- Vào các ngày 10, 11 và 13 tháng 11/2024 chị Nguyễn Thị Hương T đã chuyển cho Nghĩa số tiền 9.300.000đ (chín triệu ba trăm nghìn đồng) tiền mua 01 vé và cọc 02 vé hạng Fanzone, cọc 02 vé hạng Cat1 09 vé hạng Cat2 (tổng 14 vé).
- Vào các ngày 09, 10 và 11 tháng 11/2024 Nguyễn Khánh L đã chuyển cho Nghĩa tổng số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền mua hoặc cọc 02 vé hạng Vip, 06 vé hạng Cat1, 04 vé hạng Cat2, 07 vé hạng Fanzone (tổng 19 vé).

Tổng số tiền Lê Trọng N đã nhận mua vé hoặc tiền đặt cọc của các bị hại là: **53.600.000đ** (*năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Đến khoảng ngày 10/11/2024, do bị yêu cầu trả vé, N nhiều lần tìm lý do xin khất nhưng không được nên N mua 01 vé hạng Fanzone có mã code: "326156898575" của chương trình rồi gửi vé trên cho chị Huỳnh Ngọc D và Nguyễn Huyền T thì bị họ phát hiện việc Nghĩa gửi trùng 01 vé cho nhiều người khác nhau. Đến khoảng 10h00' ngày 14/11/2024, Nguyễn Huyền T cùng Phạm Thị Thu C, Nguyễn Khánh L và Nguyễn Thị Hương T hẹn gặp N để giải quyết việc mua bán giao dịch vé, N thừa nhận không mua vé và đã tiêu xài hết số tiền mua vé nhận được, không còn khả năng trả lại nên N cùng nhóm chị T, C, L, T cùng tới Công an phường Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội để làm rõ sự việc.

Tại cơ quan công an, Lê Trọng N khai nhận hành vi phù hợp với nội dung vụ việc như trên, N thừa nhận bản thân không có vai trò hay quen biết ai phát hành vé

hay tuyển nhân viên của chương trình "Anh Trai Say Hi" nhưng tự nhận để mọi người tin tưởng chuyển tiền mua vé rồi chiếm đoạt. Nghĩa thừa nhận hành vi nhận số tiền 53.600.000đ của các bị hại Huỳnh Ngọc D, Nguyễn Ngọc P, Phạm Thảo M, Phạm Thị Thu C, Nguyễn Huyền T, Nguyễn Thị Hương T, Nguyễn Khánh L để mua vé nhưng chiếm đoạt, N khai sau khi nhận tiền, N không mua vé mà rút ra tiêu xài ăn uống, chi tiêu cá nhân. Sau khi bị đòi vé N đã mua 01 vé hạng Fanzone rồi gửi cho 02 người là chị Huỳnh Ngọc D và Nguyễn Huyền T.

Những người bị hại Huỳnh Ngọc D, Nguyễn Ngọc P, Phạm Thảo M, Phạm Thị Thu C, Nguyễn Huyền T, Nguyễn Thị Hương T, Nguyễn Khánh L cùng khai sự việc phù hợp nội dung nêu trên. Các bị hại đều đề nghị Lê Trọng N bồi thường số tiền đã chiếm đoạt.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Google Pixel 4 XL màu đen số imei1: 356728102530603, imei2 356728102530611 đã qua sử dụng, là điện thoại N dùng để đăng nhập vào ứng dụng Facebook để nhắn tin, gửi mã QR cho các bị hại và đăng nhập ứng dụng Momo có liên kết với ngân hàng của N để các bị hại chuyển tiền qua mã QR do Nghĩa cung cấp.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 24/02/2025, của VKSND quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội "***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***" theo điểm c khoản 2 Điều 174 - BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX, giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại: Vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Do không có công ăn việc làm ổn định, thông qua việc mua bán vé xem ca nhạc chương trình "Anh trai say hi", Lê Trọng N không có khả năng mua vé nhưng đưa ra thông tin giả là người trong ban tổ chức bán vé cho các bị hại Huỳnh Ngọc D, Nguyễn Ngọc P, Phạm Thảo M, Phạm Thị Thu C, Nguyễn Huyền T, Nguyễn Thị Hương T, Nguyễn Khánh L, các bị hại tin tưởng là thật đã chuyển cho Nghĩa tổng số tiền là 53.600.000đ (*năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng*). Sau đó, Nghĩa không mua vé mà đã tiêu xài hết số tiền nhận được. Các bị hại đều đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do đó, VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Trọng N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 và Điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tịch thu, phát mại, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động.

- Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại, tổng số tiền là 53.600.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, VKS nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án - đủ cơ sở kết luận: Do không có công ăn việc làm ổn định, thông qua việc mua bán vé xem ca nhạc chương trình "Anh trai say hi", Lê Trọng N không có khả năng mua vé nhưng đưa ra thông tin giả là người trong ban tổ chức bán vé cho các bị hại Huỳnh Ngọc D, Nguyễn Ngọc P, Phạm Thảo M, Phạm Thị Thu C, Nguyễn Huyền T, Nguyễn Thị Hương T, Nguyễn Khánh L, các bị hại tin tưởng là thật đã chuyển cho Nghĩa tổng số tiền là 53.600.000đ (*năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng*). Sau đó, Nghĩa không mua vé mà đã tiêu xài hết số tiền nhận được. Các bị hại đều đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt. Đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 2, Điều 174 - BLHS. VKS truy tố bị cáo ra xét xử theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Hµnh vi ph¹m téi cña bÞ c¸o ®· x©m ph¹m quyÒn së h÷u tµi s¶n cña c«ng d©n vµ g©y mÊt trËt tù trÞ an x· héi, do vËy cÇn thiÕt ph¶i xö lÝ bÞ c¸o b»ng ph¸p luËt ®Ó c¶i t¹o, gi¸o dôc ®èi víi bÞ c¸o vµ phßng ngõa chung.

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tục dùng thủ đoạn đưa thông tin giả, lợi dụng lòng tin của người khác để lừa đảo nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để tiêu sài cá nhân. Do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử cũng xem xét; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại *điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS* để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Google Pixel 4 XL màu đen số imei1: 356728102530603, imei2 356728102530611, bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, phát mại, sung công quỹ Nhà nước.

Về dân sự: Bị cáo nhận số tiền 53.600.000đ của các bị hại để mua vé nhưng chiếm đoạt để lấy tiền ăn tiêu, nay các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Yêu cầu này của những người bị hại là có căn cứ. Nên buộc bị cáo phải bồi thường như sau: chị Huỳnh Ngọc D: 2.500.000đ; chị Nguyễn Ngọc P: 3.000.000đ; chị Phạm Thảo M: 3.400.000đ; chị Phạm Thị Thu C: 5.700.000đ; chị Nguyễn Huyền

T: 14.700.000đ; chị Nguyễn Thị Hương T: 9.300.000đ; chị Nguyễn Khánh L: 15.000.000đ;

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Điều 135 – BLTTHS và án phí DSST theo quy định tại Nghị quyết 326/CP về án phí lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 - BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Trọng N** phạm tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"***

Áp dụng: *điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 và Điều 48 - BLHS; Điều 30 - BLTTHS*

Xử phạt: Lê Trọng N 26 (hai sáu) tháng tù.

Thời hạn tù kể từ ngày 16/11/2024.

* **Vật chứng**: Căn cứ Điều 106 - BLTTHS.

- Tịch thu, phát mại, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Google Pixel 4 XL màu đen số imei1: 356728102530603, imei2 356728102530611 (hiện đang lưu giữ tại chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng ngày 28/02/2025-116/25)

* **Về dân sự**: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại: chị Huỳnh Ngọc D: 2.500.000đ; chị Nguyễn Ngọc P: 3.000.000đ; chị Phạm Thảo M: 3.400.000đ; chị Phạm Thị Thu C: 5.700.000đ; chị Nguyễn Huyền T: 14.700.000đ; chị Nguyễn Thị Hương T: 9.300.000đ; chị Nguyễn Khánh L: 15.000.000đ. Tổng cộng: **53.600.000đ** (*năm ba triệu sáu trăm nghìn đồng*)

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 2.680.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo**: bị cáo, người bị hại (có mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND quận Hai Bà Trưng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phan Thanh Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***